

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/HS-ST

Ngày : 17/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Lý

Bà Nguyễn Thị Phượng Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN R; sinh ngày 06 tháng 10 năm 1990 tại Quảng Nam; nơi đăng ký thường trú: Không đăng ký; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định (sống lang thang); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ họ tên và bà không rõ họ tên; vợ, con: Không có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 20/6/2020.

(Có mặt)

Bị hại: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1989, nơi cư trú: căn hộ số 220 lô F chung cư X, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/6/2020, Nguyễn Văn R đi ngang qua căn hộ số 220 lô F chung cư X, Phường A, quận B nhìn thấy cửa khóa ngoài, xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp. R dùng thanh sắt dài khoảng 40 cm cạy ổ khóa cửa và mở cửa đi vào trong căn hộ. R thấy trên bàn trong phòng có để 01 đồng hồ đeo tay màu bạc hiệu Casio WR50M, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu

hồng và 01 ví hiệu Boss bên trong có 520.000 đồng nên đã lấy điện thoại và 520.000 đồng cất vào túi quần phía trước bên trái, lấy đồng hồ cất vào túi quần phía trước bên phải. Ngay lúc này, R nghe thấy tiếng gõ cửa nên liền mở cửa bỏ chạy thì bị anh Đỗ Văn T (chủ căn hộ) đi tập thể dục về phát hiện bắt giữ R giao công an Phường 10, quận Tân Bình xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn R đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận như nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 đồng hồ đeo tay màu bạc hiệu Casio WR50M (kết quả định giá trong tố tụng có trị giá 500.000 đồng), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng (kết quả định giá trong tố tụng có trị giá 5.000.000 đồng) và số tiền 520.000 đồng, là tài sản bị chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Đỗ Văn T, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

- 01 ổ khóa màu hiệu Việt Tiệp, 01 thanh sắt dài khoảng 40 cm, 01 áo sơ mi dài tay, 01 quần jean dài, 01 sợi dây nịt, 01 đôi dép màu xanh đậm.

- 01 USB màu xanh ghi nhận hình ảnh sự việc.

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn R về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, bị hại thì hành vi lén lút dùng thanh sắt mang theo sẵn, cạy ổ khóa rồi vào nhà bị hại chiếm đoạt 01 đồng hồ đeo tay màu bạc hiệu Casio WR50M trị giá 500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng trị giá 5.000.000 đồng và số tiền 520.000 đồng (tổng trị giá là 6.020.000 đồng) của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đỗ Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 đồng hồ đeo tay màu bạc hiệu Casio WR50M trị giá 500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng trị giá 5.000.000 đồng và số

tiền 520.000 đồng, là tài sản bị chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Đỗ Văn T, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 ổ khóa màu hiệu Việt Tiệp thu giữ của anh T, xét thấy ổ khóa đã hư và anh T không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 thanh sắt dài khoảng 40 cm , 01 bộ quần áo, 01 sợi dây nịt, 01 đôi dép thu giữ của bị cáo. Xét thấy là dụng cụ bị cáo dùng phạm tội và những vật không còn có giá trị và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 USB màu xanh ghi nhận hình ảnh sự việc là chứng cứ của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình để lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm giúp cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an quận Tân Bình lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn R về hành vi trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo, bị hại thì hành vi dùng thanh sắt cạy ổ khóa rồi vào nhà bị hại chiếm đoạt 01 đồng hồ đeo tay màu bạc hiệu Casio WR50M trị giá 500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng trị giá 5.000.000 đồng và số tiền 520.000 đồng (tổng trị giá là 6.020.000 đồng) của bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã

đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phân luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội đề đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét do muốn có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã cố ý phạm tội, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đỗ Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 đồng hồ đeo tay màu bạc hiệu Casio WR50M trị giá 500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng trị giá 5.000.000 đồng và số tiền 520.000 đồng, là tài sản bị chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Đỗ Văn T, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với 01 ổ khóa màu hiệu Việt Tiệp thu giữ của anh T, xét thấy ổ khóa đã hư và anh T không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu và tiêu hủy như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với 01 thanh sắt dài khoảng 40 cm, 01 bộ quần áo, 01 sợi dây nịt, 01 đôi dép thu giữ của bị cáo. Xét thấy là dụng cụ bị cáo phạm tội và là những vật không còn có giá trị, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu và tiêu hủy như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với 01 USB màu xanh ghi nhận hình ảnh sự việc là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình lưu giữ vào hồ sơ vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ

luật Tổ tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: NGUYỄN VĂN R 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2020.

[2] Tịch thu giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ dữ liệu camera hình ảnh Nguyễn Văn R đi vào chung cư Bàu Cát 2 (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 04/BB/2020 ngày 15/10/2020 giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

Tịch thu và tiêu hủy: 01 sợi dây nịt, 01 đôi dép, 01 bộ quần áo, 01 thanh sắt dài khoảng 40 cm và 01 ổ khóa có chữ Việt Tiệp (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 04/BB/2020 ngày 15/10/2020 giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí

